

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2020
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cẩm Thị Đoa.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau vào ngày 29/3/2012. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau ngày kết hôn vợ chồng anh, chị ra ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghiện chất ma túy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không ai đi lại thăm hỏi quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 01 con chung là Hoàng Quốc K, sinh ngày 25/10/2009, chị N nhất trí giao con cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng Quốc K trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Quốc K mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn. Anh thừa nhận trước đây anh có nghiện chất ma túy và có đi cai nghiện thời gian 48 tháng, trong thời gian anh đi cai nghiện chị N vẫn đi lại thăm nom anh. Việc chị N cho rằng vợ chồng anh sống ly thân là không đúng vì do hoàn cảnh anh phải đi cai nghiện cho nên không thể sống cùng nhau, còn từ khi anh cai nghiện xong anh chị vẫn nói chuyện cùng nhau, tuy nhiên do hoàn cảnh phải đi làm cho nên hai vợ chồng không sống cùng.

Hiện tại anh đang làm thợ cơ khí thu nhập khoảng 10.000.000đ/ tháng.

Nay chị N có nguyện vọng ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn, mong muốn hai vợ chồng quay lại đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc K, sinh ngày 25/10/2009, trường hợp ly hôn xảy ra nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng Quốc K trưởng thành đủ 18 tuổi. Yêu cầu chị N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Quốc K mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Hoàng Thị Thanh N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 25/10/2009, cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).
3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Hoàng Văn H sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Hoàng Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Mặc dù anh H xác định không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H có mâu thuẫn đã phát sinh từ lâu do anh H nghiện chất ma túy, hai anh chị đã sống ly thân, quan hệ hôn nhân đã lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị N được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Hoàng Văn H có một con là Hoàng Quốc K, sinh ngày 25/10/2009. Hiện nay cháu K đang sống cùng anh H. Anh H xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con, và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H 2.000.000đ/1 tháng. Chị N nhất trí để cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con, chị nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng anh H 2.000.000đ/1 tháng. Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Hoàng Quốc K. Cháu K có nguyện vọng được ở với bố, nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu. Giao cháu Hoàng Quốc K cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chị Hoàng Thị Thanh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Hoàng Quốc K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị Thanh N được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, c khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Hoàng Thị Thanh N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 25/10/2009 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Quốc K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị Thanh N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ 18/6/2020.

Chị Hoàng Thị Thanh N được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003579 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/6/2020.

Anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn N, huyện M (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên